

CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN AN VƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN AN VƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109396945

3. Ngày thành lập: 02/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thọ Am, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
4.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
5.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
6.	In ấn	1811
7.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8.	Sao chép bản ghi các loại	1820
9.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
10.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
11.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
12.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
13.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
14.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
15.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
16.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
17.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
18.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
19.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
20.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
21.	Thu gom rác thải độc hại	3812
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

23.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
24.	Tái chế phế liệu	3830
25.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
26.	Xây dựng nhà để ở	4101
27.	Xây dựng nhà không để ở	4102
28.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
29.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Xây dựng công trình thủy	4291
35.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
38.	Phá dỡ	4311
39.	Chuẩn bị mặt bằng Trừ hoạt động nổ mìn	4312
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
50.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
51.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
52.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
53.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
54.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
55.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
59.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
60.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
61.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
62.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
63.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ đấu giá	4791
64.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Loại trừ đấu giá	4799
65.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

66.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4932
67.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
68.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
69.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
70.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
71.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5621
72.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
73.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
74.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
75.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác + Đánh giá tác động môi trường + Đánh giá môi trường chiến lược + Quan trắc môi trường	7110
76.	Quảng cáo Không bao gồm quảng cáo thuốc lá	7310
77.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
78.	Cho thuê xe có động cơ	7710
79.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
80.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
81.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
82.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
83.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
84.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
85.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
86.	Dịch vụ đóng gói	8292
87.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

88.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
89.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
90.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
91.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
92.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
93.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ HUỲNH Giới tính: Nữ
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 10/06/1986 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam
 Số giấy chứng thực cá nhân: B5415392
 Ngày cấp: 22/06/2011 Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Mão Cầu, Xã Hồ Tùng Mậu, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: Số nhà 15B Hẻm 3, Ngách 69/521, Ngõ 521 Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội